

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vân Văn Kiều

2. Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh Thào A K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Giàng Thị M trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thào A K về chung sống với nhau từ năm 2016, đến ngày 13/5/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu về chung sống với nhau hạnh phúc, sau khi kết hôn được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh K không chịu tu chí làm ăn, đã nhiều lần chị M và gia đình hai bên động viên

góp ý nhưng anh K vẫn không thay đổi dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn. Chị M về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay để sống ly thân với anh K. Sau nhiều lần được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không thành, hai bên gia đình đã nhất trí và anh K cũng nhất trí ly hôn và chị cũng đã hoàn trả tiền sinh lễ và tiền cấp dưỡng nuôi con là 27 triệu đồng. Đến nay, chị xét thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh K, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

2. Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung Thảo Khánh P, sinh ngày 30/01/2020 và Thảo A Đ, sinh ngày 27/7/2018. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì, từ khi sống ly thân, con chung ở cùng anh K và mẹ đẻ anh K, các con của chị được bà nội chăm sóc rất tốt, chị không muốn thay đổi môi trường sinh sống, học tập của các con và bản thân chị cũng chưa có công việc, nhà ở ổn định, cần tiếp tục tìm việc làm để lo cho các con sau này.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Thảo A K mặc dù biết chị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, **điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39**, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giàng Thị M và xem xét quyết định: Chị M được ly hôn với anh K; giao con chung Thảo Khánh P và Thảo A Đ cho anh K nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, **chị Giàng Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không được ai cản trở**. Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung do không yêu cầu nên không xem xét; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Giàng Thị M theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Thảo A K có nơi cư trú tại bản H, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 07/5/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Giàng Thị M có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Thảo A K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu ngày 13/5/2021. Việc kết hôn giữa chị M và anh K hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh K hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân được hơn 02 năm và cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Anh K cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì; bản, xã chưa hòa giải cho anh chị lần nào nhưng chị M hiện không chung sống cùng anh K. Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng anh K không đến mà không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị M và anh K cũng đã kéo dài, giữa chị M và anh K không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc

lẫn nhau, chị M không còn tình cảm, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh K, anh K không đến Tòa án để tiến hành các thủ tục hòa giải chứng tỏ anh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa chị M và anh K đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung là Thảo Khánh P, sinh ngày 30/01/2020 và Thảo A Đ, sinh ngày 27/7/2018. Chị M đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi sống ly thân các con ở với anh K, được mẹ anh K hỗ trợ chăm sóc, giáo dục; bản thân chị M công việc chỗ ở chưa ổn định. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D thấy rằng hiện nay các con chung của chị M và anh K đang ở cùng mẹ đẻ của anh K, anh K đi làm để lấy tiền gửi về cho mẹ nuôi dưỡng các con. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống của các con, không làm xáo trộn môi trường sinh sống và học tập của các con nên chấp nhận yêu cầu của chị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Giàng Thị M là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M được ly hôn với anh Thảo A K.

2. Về con chung: Giao con chung Thảo Khánh P, sinh ngày 30/01/2020 và Thảo A Đ, sinh ngày 27/7/2018 cho anh Thảo A K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Giàng Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Giàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Giàng Thị M.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

